

Môn học: Lập trình Web

LAB 07

I. Mục tiêu

- Hiểu biết về hệ quản trị CSDL MySQL và cách sử dụng tiện ích PHPMyAdmin có sẵn trong XAMPP.
- Hiểu biết và sử dụng các hàm PHP cơ bản dùng để giao tiếp với CSDL MySQL.

II. Các bước thực hiện

1. Tìm hiểu PHPMyAdmin

- phpMyAdmin là một công cụ nguồn mở miễn phí được viết bằng PHP dự định để xử lý quản trị của MySQL thông qua một trình duyệt web. Nó có thể thực hiện nhiều tác vụ như tạo, sửa đổi hoặc xóa bỏ cơ sở dữ liệu, bảng, các trường hoặc bản ghi; thực hiện báo cáo SQL, quản lý người dùng và cấp phép. (wikipedia.org).
- Để mở công cụ PHPMyAdmin, chúng ta có thể mở trình duyệt web và nhập vào địa chỉ URL:
<http://localhost/phpmyadmin>
- Tham khảo cách sử dụng công cụ PHPMyAdmin và một số truy vấn SQL cơ bản ở file đính kèm: **Intro_to_MySQL_PHPMyAdmin.pdf**

2. Các hàm PHP cơ bản giao tiếp với CSDL MySQL

- Kể từ phiên bản PHP5 trở đi chúng ta có thể kết nối với MySQL bằng cách sử dụng một trong hai thư viện chính đó là:
 - MySQLi (i là chữ viết tắt của improved)
 - PDO (PHP Data Objects)
- Tham khảo cách truy vấn dữ liệu từ CSDL MySQL bằng 2 thư viện MySQLi và PDO và các ví dụ ở địa chỉ:
http://www.w3schools.com/php/php_mysql_connect.asp

III. Bài tập

- ❖ Cho một CSDL MySQL đã được export trong file **example.sql**, dùng công cụ PHPMyAdmin để import CSDL này vào hệ quản trị CSDL MySQL trên máy thực hành.
- ❖ Dùng ngôn ngữ PHP và các thư viện giao tiếp SQL (mysqli hoặc PDO) để hiện thực các tính năng sau đây:
 - a. **(3 điểm)** Tính năng liệt kê tất cả các dữ liệu có trong bảng **cars** (hiển thị trong một bảng, HTML table).
 - b. **(2 điểm)** Tính năng thêm một record dữ liệu mới vào bảng **cars** (dữ liệu được người dùng nhập vào từ form, các dữ liệu phải được kiểm tra theo đúng yêu cầu bằng ngôn ngữ PHP).
 - c. **(3 điểm)** Tính năng chỉnh sửa một record dữ liệu trong bảng **cars**.
 - d. **(2 điểm)** Tính năng xóa một record dữ liệu khỏi bảng **cars**.
- ❖ **Ghi chú kiểm tra dữ liệu đầu vào:**
 - **id** : số nguyên.
 - **name** : kiểu chuỗi, độ dài từ 5 đến 40 kí tự.
 - **year** : số nguyên, giá trị nằm trong khoảng: 1990 - 2015

--HẾT--